



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1294**/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **28** tháng **5** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong
lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 48/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này hai (2) chế độ báo cáo định kỳ mới trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

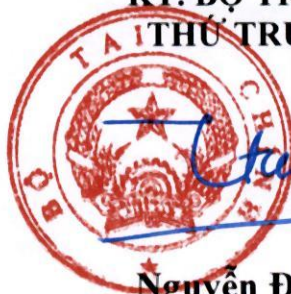
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *thuan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công Dịch vụ công Quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải công khai);
- Lưu: VT, UBCK (06b). *ph*

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi

Phụ lục
DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC
CHỨNG KHOÁN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1294/QĐ-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của
Bộ Tài chính)

Phần I:
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

STT	Tên chế độ báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo
BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		
1	Báo cáo tình hình giao dịch, kết quả giám sát giao dịch, thành viên giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước	Thông tư số 48/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.
2	Báo cáo về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và giám sát thành viên lưu ký các-bon	Thông tư số 48/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.

Phần II
CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Báo cáo tình hình giao dịch, kết quả giám sát giao dịch, thành viên giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

- 1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam
- 1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng quý/ Hàng năm
- 1.4. Thời gian chốt số liệu báo cáo:
 - Báo cáo quý: tính từ ngày 01 của tháng đầu tiên thuộc kỳ báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo;
 - Báo cáo năm: tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.
- 1.5. Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo quý: thời hạn báo cáo là trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề;

- Báo cáo năm: thời hạn báo cáo là trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề.

1.6. Phương thức nhận báo cáo: văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1.7. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Thông tư số 48/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Báo cáo về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và giám sát thành viên lưu ký các-bon

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Hàng quý/Hàng năm

2.4. Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- Báo cáo quý: tính từ ngày 01 của tháng đầu tiên thuộc kỳ báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo;

- Báo cáo năm: tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

2.5. Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo quý: thời hạn báo cáo là trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề;

- Báo cáo năm: thời hạn báo cáo là trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề.

2.6. Phương thức nhận báo cáo: văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

2.7. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Thông tư số 48/2026/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty

lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sản giao dịch các-bon trong nước.